UBND TỈNH LAI CHÂU **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1073 /SYT-VP V/v triển khai thực hiện Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp và thông tin giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài	*Lai Châu, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Thực hiện công văn số 633/STP-HCBT ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp và thôn tin giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài.

Để triển khai thực hiện Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/7/2020, thay thế Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp. Sở Y tế yêu cầu các đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Thông tư 04/2020/TT-BTP. Trong đó, tập trung tuyên truyền, triển khai các điểm mới, cụ thể như sau:

1.1.Về thẩm quyền đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

Trường hợp công dân Việt Nam đã được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp giấy tờ cho phép cư trú, có yêu cầu kết hôn với nhau hoặc kết hôn với công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thì thẩm quyền đăng ký kết hôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 37 Luật hộ tịch.

1.2. Đối với việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

+ Mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được sửa đổi bổ sung so với biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

+ Bổ sung quy định về cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giá trị, mục đích sử dụng, số lượng bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

1.3. Đơn giản hóa chứng cứ chứng minh cha, mẹ, con

Chứng cứ để chứng minh quan hệ cha, mẹ, con theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 và Khoản 1 Điều 44 của Luật Hộ tịch gồm một trong các giấy tờ, tài liệu sau đây:

"- Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền ở trong nước hoặc nước ngoài xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.

- Trường hợp không có chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con theo quy định tại khoản 1 Điều này thì các bên nhận cha, mẹ, con lập văn bản cam đoan về mối quan hệ cha, mẹ, con theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con"(trước đây theo quy định của Thông tư số 15/2015/TT-BTP thì ngoài văn bản cam đoan còn phải có thư từ, phim ảnh, băng, đĩa, đồ dùng, vật dụng khác chứng minh mối quan hệ cha con, quan hệ mẹ con).

1.4. Bổ sung trường hợp khai sinh cho con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng không được thừa nhận là con chung

Trường hợp con do người vợ sinh ra hoặc có thai trong thời kỳ hôn nhân nhưng vợ hoặc chồng không thừa nhận là con chung hoặc người khác muốn nhận con thì do Tòa án nhân dân xác định theo quy định pháp luật.

Trường hợp Tòa án nhân dân từ chối giải quyết thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha hoặc đăng ký nhận cha, con, hồ sơ phải có văn bản từ chối giải quyết của Tòa án và chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con.

1.5. Quy định cụ thể về cải chính hộ tịch và bổ sung thông tin hộ tịch

- Việc cải chính hộ tịch chỉ được giải quyết sau khi xác định có sai sót khi đăng ký hộ tịch (sai sót của người đi đăng ký hộ tịch hoặc sai sót của cơ quan đăng ký hộ tịch...); không cải chính nội dung trên giấy tờ hộ tịch đã được cấp hợp lệ nhằm hợp thức hóa thông tin trên hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác...

- Việc bổ sung thông tin hộ tịch chỉ được thực hiện đối với giấy tờ hộ tịch được cấp hợp lệ kể từ ngày 01/01/2016 mà thông tin hộ tịch còn thiếu nếu có giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hợp lệ chứng minh.

Yêu cầu bổ sung quốc tịch Việt Nam chỉ được giải quyết sau khi xác định người yêu cầu đang có quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật quốc tịch Việt Nam.

- Giấy tờ hộ tịch đã cấp cho cá nhân theo quy định của pháp luật về hộ tich trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 có giá trị sử dụng mà không phải bổ sung thông tin hộ tịch còn thiếu so với biểu mẫu hộ tịch hiện hành.

1.6. Về sử dụng biểu mẫu giấy tờ hộ tịch

Kể từ ngày 16/7/2020, cơ quan đăng ký hộ tịch cấp giấy tờ hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký hộ tịch theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP, riêng đối với Giấy khai sinh (bản chính), Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), Sổ hộ tịch theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP đang sử dụng tại các cơ quan đăng ký hộ tịch thì được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/12/2020.

Các biểu mẫu bản chính Trích lục hộ tịch đã bổ sung "Phần ghi chú những thông tin thay đổi sau này" tại mặt sau, các cơ quan đăng ký hộ tịch cần lưu ý ghi đủ các thông tin thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, các thông tin thay đổi theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào mặt sau bản chính Trích lục hộ tịch theo quy định.

1.7. Bổ sung quy định về thay đổi, bổ sung thông tin hộ tịch của con nuôi

Thông tư số 15/2015/TT-BTP không quy định nội dung này, tuy nhiên Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định rất chi tiết việc thay đổi, bổ sung hộ tịch của con nuôi như sau:

"1. Sau khi được giải quyết cho làm con nuôi, theo yêu cầu của cha, mẹ nuôi, Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc nơi cư trú của con nuôi thực hiện thay đổi hộ tịch theo quy định tại Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 46 Luật hộ tịch.

2. Trường hợp trẻ em được nhận làm con nuôi là trẻ bị bỏ rơi, trẻ chưa xác định được cha, mẹ thì theo yêu cầu của cha, mẹ nuôi, Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc nơi hặc nơi cư trú của con nuôi thực hiện bổ sung thông tin của cha, mẹ nuôi vào phần khai về cha, mẹ trong Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh; mục Ghi chú của Sổ đăng ký khai sinh phải ghi rõ "cha, mẹ nuôi".

3. Trường hợp con riêng được cha dượng, mẹ kế nhận làm con nuôi, nếu Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh còn để trống phần khai về cha hoặc mẹ, Ủy ban nhân đân nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc nơi cư trú của con nuôi bổ sung thông tin về cha dượng hoặc mẹ kế vào phần kê khai về cha, mẹ trong Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh; mục Ghi chú của Sổ đăng ký khai sinh phải ghi rõ "cha nuôi" hoặc "mẹ nuôi".

Nếu Giấy khai sinh hoặc sổ đăng ký khai sinh có đủ phần khai về cha và mẹ, thì theo yêu cầu của cha nuôi hặc mẹ nuôi, Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc nơi cư trú của con nuôi thực hiện thay đổi phần khai phần cha dượng hoặc mẹ kế vào phần khai về cha hặc mẹ trong Giấy khai sinh và sổ đăng ký khai sinh; mục ghi chú của Sổ đăng ký khai sinh phải ghi rõ "cha nuôi" hoặc "mẹ nuôi".

Căn cứ nội dung công văn, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Lai Châu
Thời gian ký: 16/07/2020 14:26:58

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH LAI CHÂU

Nguyễn Thế Phong